TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 13 – 9 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Em

2. Ông Nguyễn Đông Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Phước Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 169/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhựt T – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Ngã Bảy – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Nguyễn Đình H - chức vụ: Chuyên viên khách hàng (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Xuân Thọ, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 12/12/2019 ông Lê Thanh T có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Các tiều liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 471.053.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 478.467.079 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 23 và Điều 24 của bản điều khoản phát hành thẻ sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng) ngày 16/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng)

Tạm tính đến ngày 13/9/2024 ông Lê Thanh T còn nợ thẻ tín dụng là 39.572.568 đồng (đính kèm theo bản tự khai, tóm tắt bản sao kê).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc làm việc trực tiếp với ông T, nhưng ông Tân cố tình trốn tránh trách nhiệm thanh toán khoản nợ lãi quá hạn tại Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng thẻ đã ký.

Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền nợ lãi còn lại là 39.572.568 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày xét xử ông Lê Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 14/9/2024 đến khi thanh toán tất nợ các khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Thanh T trình bày: Thừa nhận có nợ của Ngân hàng, do không đọc kỹ các điều kiện, điều khoản trong hợp đồng nên bất lợi cho ông T. Đề nghị Ngân hàng tiếp tục giảm, miễn phần lãi theo như lời hứa của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời buộc bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng thẻ. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, lời trình bày tranh luận của bị đơn cùng toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào ngày 12/12/2019 ông T có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân là sự thật.

Từ khi vay tín dụng cho đến ngày hôm nay bị đơn đã thanh toán xong phần dư nợ, riêng phần lãi thì phía bị đơn không thanh toán nghĩa vụ đầy đủ theo như cam kết đối với khoản tiền lãi còn lại. Do đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng phát hành thẻ kèm theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 04/01/2018. Căn cứ vào điều khoản của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Mặc dù Ngân hàng đã làm việc liên hệ nhắc nợ nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện đúng như nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Nên ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ quá hạn theo hợp đồng phát hành thẻ đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các pháp luật khác có liên quan là hoàn toàn tự nguyện,

không trái pháp luật. Ông T đã đồng ý ký kết hợp đồng phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay thông qua hình thức phát hành thẻ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã được ký kết. Việc ông T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông T trả tiền còn nợ quá hạn và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Đối với lời đề nghị của bị đơn, yêu cầu Ngân hàng xem xét miễn giảm một phần số tiền lãi theo như lời hứa của Ngân hàng, nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử. Vấn đề này các đương sự có quyền thỏa thuận với nhau tại giai đoạn thi hành án.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: Số tiền 39.572.568 đồng x 5% = 1.978.628 đồng. Nguyên đơn ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn Lê Thanh Tân. Buộc ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 12/12/2019 với tổng số tiền còn phải tiếp tục thanh toán là 39.572.568 đồng (ba mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi hai ngàn, năm trăm sáu mươi tám đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn Lê Thanh T phải nộp số tiền 1.978.628 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng).

3.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.169.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi chín ngàn) theo biên lai thu số 0008600 ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 13/9/2024.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp